

Số: 749 /QĐ-ĐKVN

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định
kỹ thuật an toàn lao động**

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;

Căn cứ Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-BXD ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đăng kiểm Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cho Công ty TNHH Dịch vụ kiểm định và huấn luyện an toàn Việt Nam, cụ thể:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 79c Quang Trung, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
- Mã số đăng ký chứng nhận: VR-087-TN11
- Phạm vi thực hiện kiểm định: Được ghi trong Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ kiểm định và huấn luyện an toàn Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan và tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu VP, CN.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Ánh Dương

PHỤ LỤC

PHẠM VI THỰC HIỆN KIỂM ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 749 /QĐ-ĐKVN ngày 26 tháng 04 năm 2025 của Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam)

STT	Tên đối tượng kiểm định (theo Danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động quy định tại Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH)	Ghi chú
I.	Thiết bị xếp dỡ	
I.1	Thiết bị xếp dỡ trên phương tiện giao thông vận tải đường bộ	
1	Cần trục.	
2	Pa lăng điện; Palăng kéo tay có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên.	
3	Tời điện dùng để nâng tải, kéo tải theo phương nghiêng; bàn nâng; sàn nâng; sàn nâng dùng để nâng người làm việc trên cao; tời nâng người làm việc trên cao.	
4	Tời tay có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên.	
I.2	Thiết bị xếp dỡ chuyên dùng dùng trong cảng hàng không, cảng thủy, cơ sở đóng mới, sửa chữa tàu thủy và cơ sở đóng mới, sửa chữa phương tiện đường sắt	
1	Cần trục.	
2	Cầu trục.	
3	Cổng trục, bán cổng trục.	
4	Trục cáp chở hàng; Trục cáp chở người; Trục cáp trong các máy thi công, trục tải giằng nghiêng, trục tải giằng đứng.	
5	Pa lăng điện; Palăng kéo tay có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên.	
6	Xe tời điện chạy trên ray.	
7	Tời điện dùng để nâng tải, kéo tải theo phương nghiêng; bàn nâng; sàn nâng; sàn nâng dùng để nâng người làm việc trên cao; tời nâng người làm việc trên cao.	
8	Tời tay có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên.	
9	Xe nâng hàng dùng động cơ có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên.	
10	Xe nâng người: Xe nâng người tự hành, xe nâng người sử	



STT	Tên đối tượng kiểm định <i>(theo Danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động quy định tại Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH)</i>	Ghi chú
	dụng cơ cấu truyền động thủy lực, xích truyền động bằng tay nâng người lên cao quá 2m.	
11	Máy vận thăng nâng hàng; máy vận thăng nâng hàng kèm người; máy vận thăng nâng người.	
12	Thang máy các loại.	
13	Thang cuốn; băng tải chở người	
II.	Thiết bị áp lực trên phương tiện giao thông vận tải đường bộ	
1	Các bình chịu áp lực có áp suất làm việc định mức cao hơn 0,7 bar (không kể áp suất thủy tĩnh) theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8366:2010 và các bình chịu áp lực có áp suất làm việc định mức trên 210 bar.	
2	Bồn, bể (xi téc), thùng dùng để chứa, chuyên chở khí hóa lỏng, khí dầu mỏ hóa lỏng, khí thiên nhiên nén hoặc các chất lỏng có áp suất làm việc cao hơn 0,7 bar hoặc chất lỏng hay chất rắn dạng bột không có áp suất nhưng khi tháo ra dùng khí có áp suất cao hơn 0,7 bar theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8366:2010.	

Số: 00312/25CN.TCKĐ

GIẤY CHỨNG NHẬN

TÊN TỔ CHỨC: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KIỂM ĐỊNH VÀ
HUẤN LUYỆN AN TOÀN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 79c Quang Trung, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông,
Thành phố Hà Nội

Mã số đăng ký chứng nhận: VR-087-TN11

ĐƯỢC CHỨNG NHẬN CÓ ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG
KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG

PHẠM VI KIỂM ĐỊNH ĐƯỢC CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN:

Chi tiết tại Quyết định số: 749/QĐ-ĐKVN ngày 26 tháng 04 năm 2025

Ngày cấp: 26 tháng 04 năm 2025

Ngày hết hiệu lực: 26 tháng 04 năm 2030

Cấp lần thứ: 01

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
Trần Ánh Dương

VRCN: 0235697